**TỔNG HỢP CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT**   
**LIÊN QUAN ĐẾN KIỂM TRA, GIÁM SÁT,  XỬ LÝ VI PHẠM VỀ TIẾNG ỒN**

*(Đính kèm Công văn số 2092/STNMT-CCBVMT ngày 26 tháng 3 năm 2021**của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

**A. LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (sửa đổi 2020)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quy định tổ chức, cá nhân về hành vi/hoạt động làm phát sinh tiếng ồn | Nội dung quy định | Điều, khoản, điểm quy định |
| Hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường | **Gây tiếng ồn**, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí. | Khoản 4,   Điều 6 |
| Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ | Giảm thiểu, thu gom, xử lý bụi, khí thải, mùi khó chịu; bảo đảm không để rò rỉ, phát tán khí độc hại ra môi trường; **kiểm soát tiếng ồn**, độ rung, ánh sáng, bức xạ nhiệt | Điểm d, Khoản 1,   Điều 53 |
| Cơ sở sản xuất, **kinh doanh, dịch vụ** và kho tàng | Phải có khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư khi có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, **tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người** | Điểm d, Khoản 2,   Điều 53 |
| Cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề | phải xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; **thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn**, độ rung, ánh sáng, bụi, bức xạ nhiệt, khí thải, nước thải và xử lý ô nhiễm tại chỗ; thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật | Khoản 2,   Điều 56 |
| Đối với hộ gia đình, cá nhân | Không phát tán khí thải, **gây tiếng ồn**, độ rung và tác động khác gây ô nhiễm môi trường, **ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh** | Điểm c, Khoản 1,   Điều 60 |
| Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ, mùi khó chịu (Điều 88): | | |
| 1) Tổ chức, cá nhân gây tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ | phải kiểm soát, xử lý bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường và bức xạ | Khoản 1, Điều 88 |
| 2) Tổ chức, cá nhân trong khu dân cư gây tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ, mùi khó chịu | phải thực hiện biện pháp giảm thiểu, không làm tác động xấu đến cộng đồng dân cư | Khoản 2, Điều 88 |

**B. CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN TIẾNG ỒN**

**1. Quy định xử phạt hành vi vi phạm hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính  trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình.**

Đối với hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng; Vi phạm quy định về bảo đảm sự yên tĩnh chung; Vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự,... Mức phạt tiền thấp nhất từ 100.000 đồng đến 5.000.000 đồng tùy theo hành vi vi phạm (theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2 Điều 5; Điều 6 và Điểm  a, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn, trật tự, xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, chống bạo lực gia đình).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điều, khoản, điểm quy định** | **Nội dung quy định** | **Thời gian quy định** | **Số tiền phạt** |
| **Điều 5. Vi phạm quy định về trật tự công cộng** | | | |
| Điểm đ, Khoản 2 | Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng |  | Từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng |
| **Điều 6. Vi phạm quy định về bảo đảm sự yên tĩnh chung** | | | |
| Điểm a, Khoản 1 | Hành vi gây ra tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo tại khu dân cư, nơi công cộng. | Từ 22h ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau | Từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng |
| Điểm b, Khoản 1 | Không thực hiện các quy định về giữ yên tĩnh của bệnh viện, nhà điều dưỡng, trường học hoặc ở những nơi khác có quy định phải giữ yên tĩnh chung |  |
| Điểm c, Khoản 1 | Bán hàng ăn, uống, hàng giải khát quá giờ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |  |
| Khoản 2, Điều 6 | Dùng loa phóng thanh, chiêng, trống, còi, kèn hoặc các phương tiện khác để cổ động ở nơi công cộng mà không được phép của các cơ quan có thẩm quyền |  | 300.000 đồng đến 500.000 đồng |

Hình thức xử phạt bổ sung (*quy định tại Khoản 3, Điều 6*): Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.

Ngoài ra, tại điểm a, Khoản 2, điều 11 của Nghị định 167 còn Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi: “Kinh doanh không đúng ngành, nghề, địa điểm ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự”.

**2. Quy định xử phạt vi phạm hành chính gây ồn theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.**

Vi phạm về các quy định về tiếng ồn, mức phạt tiền thấp nhất là 1.000.000 đồng, cao nhất lên đến 160.000.000 đồng (theo Điều 17 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường). Mức xử phạt phụ thuộc vào mức dBA tiếng ồn vượt quá bao nhiêu so với quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn, quy định tại Thông tư 39/2010/TT-BTNMT quy định quy chuẩn quốc gia về môi trường (QCVN 26: 2010/BTNMT). Người vi phạm khi có hành vi gây tiếng ồn vượt qua tiêu chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn sẽ bị phạt theo các  mức phạt sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hành vi vi phạm** | **Mức dBA tiếng ồn vượt quá so với quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn (*QCVN 26: 2010/BTNMT)*** | **Hình thức phạt** | **Phạt tiền** |
|  | Đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn | dưới 02 dBA | Phạt cảnh cáo | - |
|  | Đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn | từ 02 dBA đến  dưới 05 dBA | Phạt tiền | từ 1.000.000đồng đến 5.000.000đồng |
|  | đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn | từ 05 dBA đến            dưới 10 dBA | Phạt tiền | từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng |
|  | Đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn | từ 10 dBA đến dưới 15 dBA | Phạt tiền | từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng |
|  | Đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn | từ 15 dBA đến dưới 20 dBA | Phạt tiền | từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng |
|  | Đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn | từ 20 dBA đến dưới 25 dBA | Phạt tiền | từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng |
|  | Đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn | từ 25 dBA đến dưới 30 dBA | Phạt tiền | từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng |
|  | Đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn | từ 30 dBA đến dưới 35 dBA | Phạt tiền | từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng |
|  | Đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn | từ 35 dBA đến dưới 40 dBA | Phạt tiền | từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng |
|  | Đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn | trên 40 dBA | Phạt tiền | từ 140.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng |

Ngoài ra, tại khoản 11, 12 Điều 17 có quy định hình thức phạt bổ sung, đình chỉ hoạt động từ 3-12 tháng, buộc khắc phục hậu quả gây ồn…

Bên cạnh các giải pháp xử lý tiếng ồn, Luật Bảo vệ Môi trường quy định chế độ công khai thông tin về cá nhân tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, gây hậu quả lớn hoặc ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội tại điểm Điểm b, d, khoản 1, Điều 57, NĐ 155.

***Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia*về*tiếng ồn (QCVN 26: 2010/BTNMT)****quy định giới hạn tiếng ồn như sau:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khu vực** | **Từ 6 giờ đến 21 giờ** | **Từ 21 giờ đến 6 giờ** |
| 1 | Khu vực đặc biệt | 55 | 45 |
| 2 | Khu vực thông thường | 70 | 55 |

Trong đó:

* "Khu vực đặc biệt" là những khu vực trong hàng rào của các cơ sở y tế, thư viện, nhà trẻ, trường học, nhà thờ, đình, chùa và các khu vực có quy định đặc biệt khác.
* "Khu vực thông thường" gồm: khu chung cư, các nhà ở riêng lẻ nằm cách biệt hoặc liền kề, khách sạn, nhà nghỉ, cơ quan hành chính.

**3. Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo**

Tại Điều 62 của Nghị định quy định về mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm quy định về quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điều, khoản, điểm quy định** | **Nội dung quy định** | **Số tiền phạt** |
| Điểm a khoản 1 Điều 62 | Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự vượt quá độ ồn cho phép theo quy định. | Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng |
| Điểm b khoản 1 Điều 62 | Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự tại trụ sở cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, trường học, bệnh viện. |
| Điểm b khoản 1 Điều 62 | Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự trên hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã, phường, thị trấn. |
| Khoản 2 Điều 62 | Đối với hành vi quảng cáo bằng loa phóng thanh và các hình thức tương tự khác gắn trên phương tiện giao thông và các phương tiện di động tại nội thành, nội thị của các thành phố, thị xã. | Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng |

**4. Ngoài ra, trong quá trình kiểm tra: các đoàn kiểm tra sẽ thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp, áp dụng các Nghị định xử phạt của các lĩnh vực khác nhau như:**

* Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.
* Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
* Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Ngoài ra còn sử dụng thiết bị ghi âm, thu hình để thu thập chứng cứ vi phạm, nhằm răn đe và làm cơ sở xử lý vi phạm.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_